

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 38/2017/HSST
Ngày 26 tháng 7 năm 2017*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đình Nhân và ông Nguyễn Tất Quang

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kỳ - Cán bộ toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Đại diện viện kiểm sát nhân huyện Đô Lương tham gia phiên toà: ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở UBND xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn D** - sinh ngày 21/6/1985 tại xã Thạch Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Trú tại: xóm 4, xã Thạch Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Tên gọi khác: không

Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề ngH: Lao động tự do.

Con ông: Trần Văn T và bà Trần Thị T

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân :

- Ngày 18/7/2006 bị TAND huyện Anh Sơn xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 16/2006/HSST.

- Ngày 11/4/2007 bị TAND huyện Anh Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Ngày 12/01/2012 bị Chủ tịch UBND huyện Anh Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính bắt buộc chữa bệnh theo Quyết định số 27/QĐ-UB. Đã chấp hành xong ngày 10/01/2014.

- Ngày 29/3/2017 bị TAND huyện Anh Sơn xử phạt 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 06/2017/HSST.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tù ngày 15/11/2016 tại Trại giam Đồng Sơn (Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) theo Bản án số 06/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: anh Lê Phi H – sinh năm 1977

Nơi cư trú: xóm 8, xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 11/3/2016, Trần Văn D đến nhà anh Lê Hải S (tại xóm 4 xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An) chơi. Tại đây, D gặp anh Lê Phi H. D và anh H được anh S mời ở lại ăn cơm trưa. Sau khi ăn xong, D nói với anh H “anh cho em mượn xe máy ra ngoài mua ít đồ”. Nghe vậy, anh H đồng ý cho D mượn chiếc xe máy hiệu Yamaha – Exciter màu vàng – đen, biển kiểm soát 37D1-710.76 thuộc quyền sở hữu của anh H. Mượn được xe, D điều khiển đi về thị trấn Anh Sơn chơi và cố tình kéo dài thời gian, cắt liên lạc để không trả xe cho anh H. D sử dụng xe máy được khoảng 1 tuần thì do thiếu tiền tiêu xài nên đã nhờ Nguyễn Xuân B tìm người mua xe. Qua sự giới thiệu của B, D đã bán chiếc xe máy của anh H với giá 13.000.000 đồng cho một người đàn ông không quen biết. Số tiền bán xe, D đã tiêu xài hết.

Ngày 29/4/2016, Hội đồng định giá thuộc UBND huyện Đô Lương kết luận giá trị chiếc xe máy này là 20.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 39/VKS-HS ngày 19/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Văn D về tội: **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Trần Văn D phải chấp hành tù 18 tháng đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án 06/2017/HSST ngày 29/3/2017 của TAND huyện Anh Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 44 tháng đến 50 tháng tù.

- Bị cáo D thừa nhận vào khoảng 12 giờ ngày 11/3/2016, tại nhà anh Lê Hải S, thuộc xóm 4 xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Trần Văn D đã lợi dụng lòng tin của anh Lê Phi H, mượn chiếc xe máy hiệu Yamaha – Exciter màu vàng – đen, biển kiểm soát 37D1-710.76 thuộc quyền sở hữu của anh H với mục đích dùng xe sử dụng làm phương tiện đi chơi. Sau một tuần kể từ khi mượn được xe, do thiếu tiền tiêu xài nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và bán chiếc xe máy lấy tiền tiêu xài. Bị cáo nhờ Nguyễn Xuân B tìm người mua và bị cáo đã bán chiếc xe của anh H cho một người đàn ông không quen biết với giá 13.000.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho anh H và nhất trí bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại là 35.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại. Bị cáo hối lỗi và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại anh Lê Phi H thừa nhận: vào khoảng 12 giờ ngày 11/3/2016, tại nhà anh Lê Hải S, thuộc xóm 4 xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Trần Văn D đã nói dối để anh H không nghi ngờ và cho D mượn chiếc xe máy hiệu Yamaha – Exciter màu vàng – đen, biển kiểm soát 37D1-710.76. Sau nhiều ngày mượn, D không chịu trả xe nên anh đã tố cáo đến cơ quan điều tra. Nay anh yêu cầu bị cáo Trần Văn D phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe máy bằng tiền là 35.000.000 đồng. Anh H đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung với lý do cần khởi tố thêm đối tượng Nguyễn Xuân B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, Bản kết luận định giá tài sản ngày 29/4/2016 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện Đô Lương – Nghệ An và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 12 giờ phút ngày 11/3/2016, Trần Văn D đã nói dối để mượn chiếc xe máy hiệu Yamaha – Exciter màu vàng – đen, biển kiểm soát 37D1-710.76 trị giá 20.000.000 đồng thuộc quyền sở hữu của anh Lê Phi H với mục đích sử dụng làm phương tiện đi chơi. Khi mượn được xe, D đã cố tình kéo dài thời gian sử dụng và khoảng 1 tuần sau, do thiếu tiền tiêu, D nảy sinh ý định chiếm đoạt và bán chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết với giá 13.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo D phù hợp với mô tả tại điểm a khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự năm

1999 và cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố.

Xét hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội ở mức độ ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Đô Lương. Hành vi của bị cáo là hết sức liều lĩnh, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần đưa ra xét xử lưu động để tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao tinh thần cảnh giác của nhân dân và tăng hiệu quả công tác phòng chống tội phạm của cả hệ thống chính trị. Bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2006 và 2007 đã hai lần bị kết án và năm 2012 đã bị Chủ tịch UBND huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính; điều này chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa tái phạm. Trước và sau khi chiếm đoạt tài sản của anh Lê Phi H, vào tháng 2/2016 và tháng 4/2016, D còn thực hiện 2 hành vi Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 26 tháng tù tại Bản án số 06/2017/HSST ngày 29/3/2017. Vì vậy, cần áp dụng điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải (điểm p, khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và là 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51, khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc Hội) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Phi H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe máy là 35.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản theo yêu cầu của anh H. Do vậy, Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại và buộc bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000 đồng trị giá chiếc xe máy cho anh H.

Về vật chứng: chiếc xe máy hiệu Yamaha – Exciter màu vàng – đen, biển kiểm soát 37D1-710.76, bị cáo đã bán cho một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm vật chứng nhưng theo thông tin do Cơ quan điều tra cung cấp tại Văn bản số 172/CSĐT ngày 25/7/2017 thì đến thời điểm ngày 25/7/2017 vẫn chưa thu hồi được vật chứng. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vấn đề khác:

- Bị cáo khai nhờ Nguyễn Xuân B giới thiệu người mua xe của anh H. B không thừa nhận. Người bị hại yêu cầu khởi tố đối tượng Nguyễn Xuân B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Xét, hiện tại, Nguyễn Xuân B không có mặt tại địa phương nên chưa thực hiện được việc đối chất lời khai giữa B và bị cáo và

trong hồ sơ vụ án cũng chưa có chứng cứ nào chứng minh hành vi, ý thức chủ quan của B khi giúp sức cho bị cáo tiêu thụ chiếc xe máy biển kiểm soát 37D1-710.76 là vi phạm pháp luật hình sự nên không có căn cứ để trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định tại khoản 2 điều 168 Bộ luật tố tụng hình sự như yêu cầu của người bị hại. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung của anh H.

- Đối với người đàn ông đã mua chiếc xe máy hiệu Yamaha – Exciter màu vàng – đen, biển kiểm soát 37D1-710.76, cơ quan điều tra chưa xác minh được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Về án phí: bị cáo Trần Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

- Áp dụng khoản 1 Điều 140; p khoản 1 Điều 46; điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn D: 02** (Hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 26 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 04 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2016.

- Về dân sự: áp dụng khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự; điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo Trần Văn D bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Lê Phi H số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 đồng án phí dân sự trong hình sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND huyện Đô Lương
- Công an huyện Đô Lương
- THA dân sự, THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lưu Thị Hồng Thắm